TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- tự do- Hạnh phúc**
Số: **04** /2023/QĐST-VDS	*Đức Linh, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v:Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thái

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thảo Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST- VDS, ngày 13/01/2023, về yêu cầu: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp số: 30/2023/QĐST-VDS ngày 2/3/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973

Trú tại: Số 163 đường CS, tổ 4, thôn Z1, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Ông Bùi Quang H1, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn ĐH, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 163 đường CS, tổ 4, thôn Z1, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+Ông Bùi Quang H3, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+Bà Bùi Thị H4, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường B, thị xã HN, tỉnh Bình Định. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Bùi Thị H trình bày: Cha mẹ của bà Bùi Thị H là ông Bùi Quang Th, sinh năm 1927 (chết năm 2002) và bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1931 (chết năm 2005) có 06 người con gồm: Ông Bùi Xuân H5, sinh năm 1959; ông Bùi Quang H1, sinh năm 1963; bà Bùi Thị H2, sinh năm 1965; ông Bùi Quang H3, sinh năm 1969; bà Bùi Thị H4, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1973. Trong đó ông Bùi Xuân H5 là người bị bệnh chậm phát triển từ lúc còn nhỏ. Đến nay ông H5 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng của Nhà nước mỗi tháng 720.000 đồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H5 là người mất năng lực hành vi dân sự, để các anh, chị, em bà H thực hiện việc phân chia di sản của cha, mẹ. Đồng thời bà H đề nghị cử ông Bùi Quang H1 là anh lớn làm người đại diện cho ông H5.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự: Ông Bùi Quang H1, bà Bùi Thị H2, ông Bùi Quang H3, bà Bùi Thị H4 đều khai thống nhất như bà H là yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H5 là người mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý đề nghị ông H1 làm người đại diện cho ông H5.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp Thẩm phán tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên họp Thẩm phán chủ trì

phiên họp, Thư ký tiến hành thủ tục đúng quy định. Người yêu cầu tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Theo kết quả giám định tâm thần của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên H5 kết luận: Ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959 là người mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị H tuyên bố: Ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959 là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh nhận định:

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H3, bà H4 và bà H2, tuy nhiên những đương sự này có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt họ.

[2] Việc đương sự yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959, ở tại thôn Z1, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận mất năng lực hành vi dân sự là đúng quy định, nên chấp nhận; bởi: Theo như Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 103/KL-VPYTW ngày 21/02/2023 của Viện pháp y Tâm thần trung ương Biên H5, thì tình trạng tâm thần của ông Bùi Xuân H5 như sau:

-Về y học: Đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71- Q90-ICD.10).

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là tuyên bố: ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959, ở tại thôn Z1, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận mất năng lực hành vi dân sự, theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[3] Giao dịch dân sự của ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959 phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Việc các đương sự thống nhất cử ông Bùi Quang H1, sinh năm 1963 là em ruột của ông H5 làm người đại diện cho ông H5 là phù H1 pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm và chi phí giám định pháp y tâm thần: Bà Bùi Thị H là người phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm và chi phí giám định pháp y theo quy định.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, khoản 1 Điều 136, Bộ luật Dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị H:

1. Tuyên bố: Ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 163 đường CS, thôn Z1, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;

Là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ông Bùi Quang H1 (là em ruột của ông Bùi Xuân H5) làm người đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1959.

3. Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí do bà H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014761 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

4. Về chi phí giám định: Bà Bùi Thị H phải chịu tiền chi phí giám định là 4.333.750 đồng, số tiền này bà H đã thanh toán xong.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quancó mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày công bố quyết định 14/3/2023; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết quyết định, để Tòa án cấp trên giải quyết phúc thẩm./-

Nơi nhận:
TAND tỉnh,
VKSND huyện
THADS huyện
Các đương sự
Lưu

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái